



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 038372

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH TUNG
Last Middle First

Current Address: 220 LÔ E CỬA THANH-ĐA, P. 27, Q. BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Date of Birth: APRIL 15, 1940 Place of Birth: HUẾ, SOUTH VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, SUPPLY OFFICER, CHIEF OF ENGINEER
(Rank & Position) REPAIR-PARTS SECTION

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-24-1975 To 4-29-1978
Years: 2 Months: 10 Days: 6
AND 6 MONTHS OF THE CONFINEMENT'S TIME

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐÌNH TÙNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- HỒ THỊ - HÀ	6-26-1941	WIFE.
2- NGUYỄN PHUÔNG KHANH	5-4-1968	SON.
3- NGUYỄN PHUÔNG THÂN	11-2-1969	SON.
4- NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	3-5-1971	DAUGHTER.
5- NGUYỄN PHUÔNG KỶ	9-16-1972	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH TÙNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 15 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
HUE, SOUTH-VIETNAM

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 220 LÔ E CỬ XÁ THANH-ĐÀ, P. 27, Q. BÌNH THẠNH, T.P.
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-24-1975 To (Den): 4-29-1978
và 06 tháng quân chế tại gia.

PLACE OF RE-EDUCATION: BTL ĐOÀN 14 NGÀ (LONG KHANH)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): DRAWER, ENGINEER OFFICER.
SCHOOL ADDRESS: 2ND LOGISTICAL COMMAND OKINAWA - JAPAN-USA - FROM SEPTEMBER 4TH 1970 TO 9-22ND 1970

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): JAPAN-USA - FROM SEPTEMBER 4TH 1970 TO 9-22ND 1970

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN.

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): SUPPLY OFFICER, CHIEF OF ENGINEER REPAIR-PARTS SECTION Date (nam): 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 038372

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220 LÔ E CỬ XÁ THANH-ĐÀ,
P. 27, Q. BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) NGUYỄN ĐÌNH THƯỜNG
220 LÔ E CỬ XÁ THANH-ĐÀ, P. 27, Q. BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

DATE: July 18 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

mb

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐÌNH TÙNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. HỒ-THỊ-HÀ	6-26-1941	WIFE
2. NGUYỄN PHƯƠNG KHANH	5-4-1968	SON
3. NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN	11-2-1969	SON.
4. NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	3-5-1971	DAUGHTER.
5. NGUYỄN PHƯƠNG KỲ	9-16-1972	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022861270

Họ tên NGUYỄN DINH TÙNG



Sinh ngày 12-04-1940

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 440 Lô E. ex.

Thành phố Đà Nẵng, Quận Ngũ Hành Sơn, Chi Minh.

Dân tộc: ... L. L. H. H. ... Tôn giáo: ... Phật ...

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

... L. L. H. H. ...
... L. L. H. H. ...

Ngày ... tháng ... năm ...

... T. T. H. H. ...

... L. L. H. H. ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022361243

Họ tên NGUYỄN ĐƯƠNG KỲ



Sinh ngày 16-09-1974

Nguyên quán Đình Trị, xã Liên

Nơi thường trú 240, Lô E, CA-

Thị trấn Đà, P.27, DT, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: ... Việt ... Tôn giáo: ... Không ...

DẤU VẾT KIỀNG HOẶC DỊ HÌNH

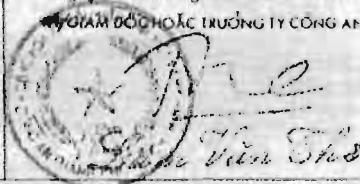
Đốt... dưới... ở... trên...
sau... của... mũi... phải...

Ngày 21 tháng 08 năm 1987

CHỖ GIẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020155367**

Họ tên **HỒ THỊ HÀ**

Sinh ngày **26-06-1941**

Nguyên quán **An Tổ,**

Điện Biên, Quảng Nam-Đà Nẵng

Nơi thường trú **220^{EC}/x. Thanh**

Đa. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGONTRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,5 cm
trên trước dưới mắt
phải.

Ngày 01 tháng 7 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGONTRỎ PHẢI

Nguyễn Kim Lãm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022361241

Họ tên NGUYỄN LHI NGÂN HÀ

Sinh ngày 02-03-1971

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 420 Lố E. ex.

Thành phố Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: Phật.....

ĐÁU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Độc chước chước trên
sự ép buộc.....

~~Ngày~~ 1 tháng 08 năm 1961

TH/ GIÁM ĐỐC HẠC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGON TRO TRAI

NGON TRÓ PHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022861242

Họ tên: NGUYỄN PHÚC NG. TUẤN

Sinh ngày: 02-11-1969

Nguyên quán: Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 220 Lô E. ex.

thành phố, F27, D1, 12.000. Chí Minh



Dân tộc: Tôn giáo:

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

.....
.....

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng năm 1961

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN


.....
.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022203564

Họ tên NGUYỄN PHƯƠNG KHANH

Sinh ngày 01-05-1968

Nguyên quán Huế

Nơi thường trú 220 lô E Cũ Xá
Thanh Đa, BT, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c.2cm trên
sau đầu mày phải.

8 tháng 5 năm 1984

THẨM ĐỊNH HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Chanh Van

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Ref: IV 038372

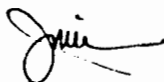
Dear Sir/Madam:

Ho Tung

We have received a letter from the above mentioned person(s) in Vietnam. Your name was listed as an immediate relative of this person. IF this is so and you wish to sponsor him/her/them we ask that you complete the attached form, have it notarized and return it to us. In reply, please refer to the above listed file (IV) number.

NGUYEN DINH TUNG
HO THI HA
NG. P. KHANH
NG. P. TUAN.
NG. T. NGAN HO
NG. P. KY

Sincerely,



11 FEB 84

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

ODP-22
11/82

VIỆT - NAM CÔNG - HOA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH Cholon

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud-Viet-Nam)

NĂM 1941

(Année)

SỐ HIỆU 5132

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Hồ-Thị-Hà
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	féminin
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le vingt six Juin 1941
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	374 Bd Armand Rousseau
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Hồ-Dầu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Cuisinier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rue Canton
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Hoà
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Marchande
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rue Canton
Vợ chánh hay là vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	1er rang

Chúng tôi, Vu-thiên-Nhu

(Nous)

được

Chánh-án Toà Saigon u.n.

(Président du Tribunal)

hứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-Var-Linh

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en chef du tribunal).

Saigon, ngày 7-6-1957

TUN CHÁNH-ÁN

(LE PRÉSIDENT)

Thẩm-phan

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 7-6-1957

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền
(Coût)
Biên-lai số
(Quittance n°)

T. 10
29672/92

ĐỒ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận **BA**Số hiệu : **3771**

6

HỘ - TỊCH

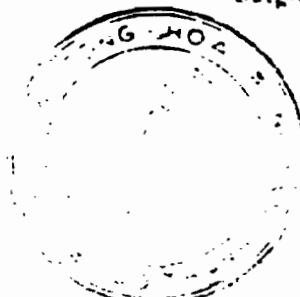
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi **tám (1968)**

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Phương Khanh
Phái	Nam
Ngày sanh	Bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 4 giờ
Nơi sanh.	Saigon, 437 Hai bà Trưng
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn đình Tăng
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 120/6 Nguyễn hữu Cảnh
Tên, họ người Mẹ . .	Hồ thị Hà
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiep.	Công chức
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 120/6 Nguyễn hữu Cảnh
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 7 tháng 5 năm 1968

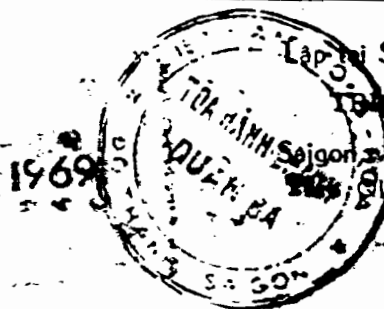
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH : H/6

Saigon, ngày 15 tháng 5 năm 1968.
T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN **BA**MIỄN LỆ PHÍ
Bố nọc Hồ-Sơ Quân-Đội

NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

Số hiệu : 9475**TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH**Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Phương Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 4g1b45
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Nguyễn đình Tùng
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 212/120/6 Trần quang Khải
Tên, họ người mẹ	Hồ thị Hà
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Y tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 212/120/6 Trần quang Khải
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 4 tháng II năm 19 69TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: H/8Saigon ngày 7 tháng II năm 19 69QUẬN BA TRƯỞNG QUẬN BA

Handwritten signature

LÂM-MẠNH

Số hiệu : 1586

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Ngân-Hà
Phái	Nữ
Ngày sanh	Năm tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 7gio
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người Cha. . . .	Nguyễn đình Tùng
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120/6 Nguyễn hữu Cánh
Tên, họ người mẹ	Hồ thị Hà
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120.6 Nguyễn hữu Cánh
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

H/10

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1971

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM-MÀNH

HỘ-TỊCH

7020

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn phương Kỳ
Phái	nam
Ngày sanh	mười sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Nguyễn đình-Tùng
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 212/I20/6 Nguyễn hữu-Cảnh
Tên, họ người mẹ	Hồ thị-Hà
Tuổi	ba mươi mốt
Nghề-nghiệp	công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 212/I20/6 Nguyễn hữu-Cảnh
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lâm Thị Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

SAIGON ngày 21 tháng 10 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM MÀNH

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BVL Lã Ngã

Số: 57/MB

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 110 ngày 22.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Đình Lương

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Chùa Bùn

Trú quán: Bình Hòa Bắc, Đức Huệ, Long An

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60130.430

Tà ai uy, Cờ vàng ban kẻ bán tiếp liệu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: xã Bình Hòa Bắc thuộc Huyện,

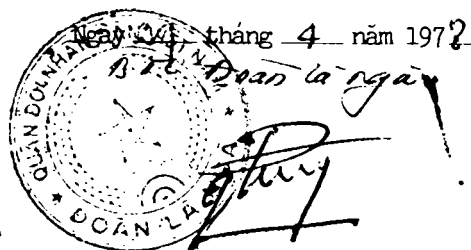
Quận: Đức Huệ Tỉnh, Thành phố: Long An

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Đời đời

- Thời hạn đi đường: hư ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



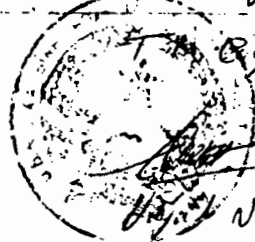
Trung-Tá: Nguyễn Trọng Thụ

Xét như sau.

anh chị em đi làm anh
có đi cây bu lại trình anh
sau ngày 12-05-78-

Ngày 05-06-78 - Có đi lại.

Bình Hòa Phố 05-06-78



Bộ Tư Lệnh

Quân Quản

TỈNH PHU - YÊNQUẬN TUY - HÒAXÃ TUY - HÒASố hiệu 13

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ QUYNH - THONG NGUYỄN - ĐÌNH - TUNG
 Nghề-nghiep Quản- Nhân
 Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1940
 Tại H u ề (Thửa- Thiên)
 Cư sở tại Sai- Gòn
 Tạm-trú tại Bình- Nhàn Tuy- Hòa
 Tên, họ cha chồng NGUYỄN - ĐÌNH - THINH (s)
 (Sống chết phải nói)
 Tên, họ mẹ chồng PHAN - THI - LOT (s)
 (Sống chết phải nói)
 Tên, họ người vợ HỒ - THI - HÀ
 Nghề nghiệp Công- Chức
 Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1941
 Tại Chợ- Lớn
 Cư-sở tại Sai- Gòn
 Tạm trú tại Bình- Nhàn Tuy- Hòa
 Tên, họ cha vợ HỒ - DẦU (s)
 (Sống chết phải nói)
 Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN - THI - HÒA (s)
 (Sống chết phải nói)
 Ngày cưới Mùng bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
 Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước K h ó n g
 Ngày // tháng // năm //
 Tại //

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

CHỨNG - THỰC

Tuy - Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 1966

Chủ ký bên đây là của Ông BUI-KHOA,
 Chủ-Tịch U.B.H.C.Xã Tuy-Hòa

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch BUI - KHOA

Tuy - Hòa, ngày 14.11.1966
Trưởng Ủy Ban
Trưởng Ủy Ban



BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-Pháp

Tòa so-Quan Hue

Chứng-chỉ Thê-vi Khai sinh

Số 3376

Ngày 6-12-57

của

Nguyễn-Dinh-Tung

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, tháng 12
ngày 5 (6) bởi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Dinh-Tung
Chánh-án Tòa án Quận so-Quan Hue ngồi tại Văn-Phòng
có Ông Trần-Ngân-Cấp lục-sư giúp việc

Có ông bà Phồn-Thị-Lot 75 tuổi, nghề nghiệp
ở nhà trú tại số 256 Đường Cui-Lang-Hue
thế kiểm tra số 773001609 ngày 7-6-1955 do Quận Cảnh-
Sát Q.Ngân-Cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
thai sinh của Nguyễn-Dinh-Tung sinh ngày
15 tháng 4 năm 1940 tại làng Phú-Mỹ
Quận Thanh-pho-Hue tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ
số hồ sơ thất lạc bởi diện cơ quan trước.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

10) Phan-Van-Chiet, 44 tuổi, nghề thợ mộc
trú tại số 256 Đường Cui-Lang-Hue

thế kiểm tra số 13A000626 ngày 7-6-1955 do Quận C.S. Q.Ngân-Cấp

20) Phan-Van-Kim, 36 tuổi, nghề thợ mộc
trú tại số 256 Đường Cui-Lang-Hue

thế kiểm tra số 22A000573 ngày 7-6-55 do Quận C.S. Q.Ngân-Cấp

30) Trần-Thị-Sen, 31 tuổi, nghề Nội-tro
trú tại số 256 Đường Cui-Lang-Hue

thế kiểm tra số 26B001203 ngày 7-6-55 do Q.C.S. Q.Ngân-Cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
N.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngay chứng và việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên Nguyễn-Dinh-Tung

sinh ngày 15 (15) tháng 4 (4)

năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)

tại làng Phú-Mỹ Quận Thanh-pho-Hue

tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-Dinh-Tung và bà

Phồn-Thị-Lot Hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không tại
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

Số bộ thất lạc bởi biến cố chiến tranh

Hỏi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HỒ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho
tên Nguyễn Đình-Tung sinh ngày _____ tại _____
tháng _____ năm _____ tại _____ (15-4-1940)

tại làng _____ Quận _____ tỉnh _____
của ông Nguyễn Đình-Tuấn và bà Phan-Thị-Lot
để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng oc ký tên với chúng tôi và công lục sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục sự

Chánh án

Trần Kiêm-Lai

Nguyễn-Hữu-Tu

Những người chứng

Người đứng xin

(1) Phan Văn-Thiết

Phan-Thị-Lang

(2) Phan Văn-Như

(3) Phan-Thị-Sen

Trước bạ tại _____

Ngày _____ tháng 12 năm 1937

Quyển _____ tờ _____ số _____

Thầu _____

Chữ sự.

SAO V CHÁ

Phan Văn-Bát

Lệ phí

A) — THÀNH PHẦN XÃ HỘI.

ĐẢNG PHẢI :

B) — Các tin tức về hạnh kiểm và hành vi chính trị của những người liên hệ đến gia đình này.

C — Ghi chú những sự thay đổi.

[illegible]

GH CHÚ: 1) — Tên giáo: Thuộc tôn giáo nào đánh dấu X vào ô đó.
2) — Đồng phái: Nếu không biết thì để trống.

15 11 60 IL

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA - BÌNH

QUẬN : GÒ VẤP

XÃ : Thanh Mỹ Tây

Nhà mìn gột

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Ấp Nhật Trí

LIÊN GIA CẶC ỒC 卅

SỐ NHÀ 220

ĐƯỜNG Cố xã Thanh Đa

HỌ VÀ TÊN GIA TRƯỞNG : NGUYỄN ĐÌNH TÙNG

CHỨNG THẬT

~~五、~~

ngày 12 tháng 4 năm 1975

QIA-TEL 506 KR 1340

KIẾN TH

ngày 12 tháng 4 năm 1971

N. XÃ TRƯỞNG

~~TRUONG AN MINH~~

Bul. M. G. 100

3-M-75

SỐ THỨ TỰ (1)	TÊN VÀ HỌ (2)	Quốc tịch (3)	Ngày Tháng Năm Nơi Sinh (4)	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP (5)	NGHỀ NGHIỆP (6)	TÊN CHA (7)	HỌ MẸ (8)	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH (9)	CƯỚC CHO (10)
1	Nguyễn Đình Tung	VN	15-4-1940 Huế	04868590 / ngày 18-5-71 SG 1	quân nhân	Nguyễn Đình Thành	Phạm Thị Lot	Giáo sư dạy	X
2	Hồ Thị Hà	VN	26-6-1941 Chín	02174420 / ngày 17-10-69 SG 5	công chức	Hồ Đản	Nguyễn Thị Hòa	mẹ	
3	Nguyễn Đình Thành	VN	01-5-1910 Thừa Thiên	02030704 / ngày 18-8-69 SG 1	buôn bán	Nguyễn Đình Tiên	Tô Thị Ch�	cha	
4	Phạm Thị Lot	VN	14-4-1910 Thừa Thiên	02030705 / ngày 18-8-69 SG 1	nội trợ	Phạm Văn Phi	Phạm Thị Lang	mẹ	
5	Nguyễn Đình Hiệp	VN	15-7-1960 Saigon		học sinh	Nguyễn Đình Thành	Phạm Thị Lot	em	
6	Nguyễn Phúc Ngọc Khuê	VN	4-5-1968 SG 1		học sinh	Nguyễn Đình Tung	Hồ Thị Hà	con	
7	Nguyễn Phước Tuấn	VN	2-11-1969 Saigon		học sinh	Nguyễn Đình Tung	Hồ Thị Hà	con	
8	Nguyễn Thị Ngân Hà	VN	5-3-1971 Saigon			Nguyễn Đình Tung	Hồ Thị Hà	con	
9	Nguyễn Đình Lý	VN	16-9-1982		chính trị	Nguyễn Đình Tung	Hồ Thị Hà	con	
10	Tam giác 15/11/78	VN			chính trị	Nguyễn Đình Tung	Hồ Thị Hà	con	

(10) Cột này để ghi thêm những điều cần thiết, Tôn giáo, Đoàn thể, Học lực, Tình trạng quân dịch.

Ban...
K...

Phạm Văn Ch�

Phạm Văn Ch�

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Kiểm tra sổ hộ khẩu
 07-01-1974
 Quận
 Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 3421B1 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 1

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

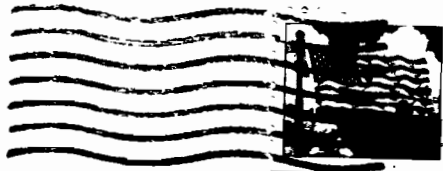
HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
2	3	4	5	6
X Hồng Thị Lệ	Bà	Nữ	1961	022861241
Nguyễn Thị Lệ	Mẹ	Nữ	1960	022861241
Nguyễn Văn Khoa	Công	Nam	1958	022283564
Trần Văn Khoa	Công	Nam	1960	022461242
Nguyễn Văn Khoa	Công	Nam	1960	022861241
Nguyễn Văn Khoa	Công	Nam	1960	022861241
Nguyễn Đình Chính Kha	Nam	Nam	1960	300176431
Nguyễn Đình Hiệp	Em chồng	Nam	1960	022861241
Nguyễn Đình Dũng	Con	Nam	1960	022861241

Kính thưa Bà,

Cháu đã nhận được mấy mẫu đơn của Bà gửi đến cho anh cháu bỏ túi, đến bây giờ hồ sơ của gia đình đang anh mới nhận được, nên cháu lập tức gửi đến cho cơ quan của Bà, cháu mong Bà giúp đỡ cho gia đình anh chi được hoàn thành cũng cháu, công ơn lớn lao của Bà cháu không bao giờ quên được.

Kính thư.
Học

FR: Hoc Ho



TO: BA KHUC MINH THO
(Hội Bảo Trợ g/d từ nhàn chiu' tr)

U.S.A.

From: Tran Cong Vien



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

JUL 17 1989

"Hồ sơ bắt tước"

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐTL Lang An

Số: Đ/ĐTL

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 110 ngày 22.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Đình Trung

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Xã Bình Hòa, Huyện Bình Hòa, Tỉnh Bình Định

Trú quán: Bình Hòa, Bình Định, Lang An

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60100.400

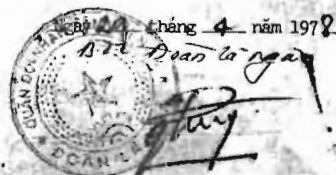
Đã đi học Trường Ban tổ chức tiếp liệu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: xã Bình Hòa, Huyện Bình Hòa thuộc Huyện, Quận: Bình Định Tỉnh, Thành phố: Lang An và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Đã hết hạn

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung-Tu: Nguyễn Đình Trung

Giải nhân :

anh nguyên đi 1 tuần anh
Cố Đới Cây 01 901 lính Việt :

Đến ngày 12-05-78-

Nhà máy 05-36-78-Cố Đới Xã

Định Khen 05-06-78



Nguyễn Văn Nhân

8
1
[Signature]

10



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Ref: IV 038372

Dear Sir/Madam:

HO THONG

{ NGUYEN DINH TUNG
HO THI HA
NG. P. KHANH
NG. P. TUAN
NG. T. NGAN HA
NG. P. KY

We have received a letter from the above mentioned person(s) in Vietnam. Your name was listed as an immediate relative of this person. IF this is so and you wish to sponsor him/her/them we ask that you complete the attached form, have it notarized and return it to us. In reply, please refer to the above listed file (IV) number.

Sincerely,

11 FEB 84

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

ODP-22
11/82

5-7-90.

Kính thưa Bà,

Anh Chi cháu nghe danh tiếng Bà ở VN.
đã từng giúp đỡ cho những tù nhân chính,
trị được sang đất Mỹ. Hôm nay Anh Chi cháu
nhé cháu chuyên hồ sơ đến Bà, cầu mong Bà
xem xét lại còn thiếu sót những gì để cháu
cho anh Chi cháu hay mà bổ túc kịp thời.

Trong khi chờ đợi xin Bà nhận một đây
lòng biết ơn sâu xa của cháu và g/đ Anh
Chi cháu.

Cháu kính chúc Bà được dồi dào sức
khỏe và vui tươi để cùng giúp những người tù
nhân chính trị.

Cháu

Học

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : NGUYEN DINH TUNG

	NAME OF DEPENDENT/ACCOM. RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO. PA
1	HỒ THỊ HÀ	6/26/1941	WIFE
2	NGUYEN PHUONG KHANH	5/4/1968	SON
3	NGUYEN PHUONG TUAN	11/2/1969	SON
4	NGUYEN THI NGÂN HÀ	3/5/1971	DAUGHTER
5	NGUYEN PHUONG KY	9/16/1972	SON
THE SAME ADDRESS OF APPLICANT			

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

ATL Lang An

Số: Đ/110

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 110 ngày 22.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Đình Trung

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Thị trấn Bình

Trú quán: Bình Hòa B. Tỉnh Huế. Lang An

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60130.400

Đã bị ủy. (Chứng minh ban kê toán tiếp liệu)

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: xã Bình Hòa B. thuộc Huyện,

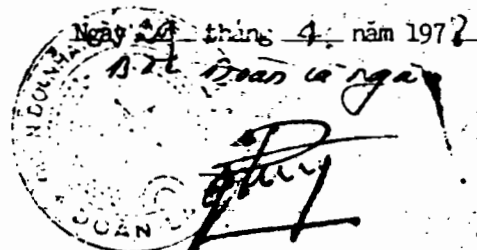
Quận: Tây Huế. Tỉnh, Thành phố: Lang An

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 60 ngày

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung tá: Nguyễn Văn Hùng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 038.372

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH TÙNG
Last Middle First

Current Address: 220 LÔ E CỤ XÁ THANH ĐÀ P.27 Q BÌNH THANH TP.HỒ CHÍ MINH

Date of Birth: 4/15/1940 Place of Birth: PHỤ MỸ HUỆ VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN ARMY SUPPLY CENTER
(Rank & Position) CENTRAL LOGISTICS COMMAND VIETNAM.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24 1975 To 04-09-1978
Years: 2 Months: 10 Days: 14

3. SPONSOR'S NAME: TRAN CONG VIEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

1. HO THONG

WIFE'S

BROTHER

2. HỒ THỊ HOC

WIFE'S

SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 16 JUNE 87

Dear ~~Sir/Madam~~: TRAN CONG VIEN

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 38342, which the ODP received on 6 MAY 87. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

ODP - 20
(1093a: 12/87)

SỞ TƯ-Pháp

Tòa so- thẩm-hue Chứng-chỉ Thê-vi Khai sinh

Số 3378 của Nguyễn-Đinh-Tung
Ngày 6-12-57

(0101-4-C1)

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, V. tháng 12
ngày sáu (6) hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Huê-Tôn
Chánh-án Tòa án khuết-ton so- thẩm-hue ngồi tại Văn-Phòng
có Ông Trần-Kiểm-Mai lục-sứ giúp việc

Cố ông bà phạm-thi-long 75 tuổi nghề nghiệp
o nha trú tại so 256 Duong-chi-Lang Hue

thê-kiểm tra số 77B001609 ngày 7-6-1955 do quân cảnh
số 1 tá-Ngan cấp, đến trình rằng hiện không thê tìm trích lục

khai sinh của Nguyễn-Đinh-Tung sinh ngày
15 tháng 4 năm 1940 tại làng Phú-Mỹ

Quận thành-pho-Hue tỉnh Thừa-Thiên được vì là
sở bỏ thất lạc bởi biến cố chiến tranh.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CỎ ĐÊN TRÌNH DIỆN

1o) phạm-Van-Thiet 44- tuổi nghề thợ thiếc
trú tại so 256 Duong-chi-Lang Hue
thê-kiểm tra số 13A000626 ngày 7-6-1955 do quân C.S. tá-Ngan cấp

2o) phạm-Van-Kim 38- tuổi nghề thợ thiếc
trú tại so 256 Duong-chi-Lang Hue
thê-kiểm tra số 22A000.973 ngày 7-6-55 do quân C.S. tá-Ngan cấp

3o) phạm-Thi-Sen 31- tuổi nghề Nồi-bơ
trú tại so 256 Duong-chi-Lang Hue
thê-kiểm tra số 26B001203 ngày 7-6-55 do Q.C. tá-Ngan cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 834-337
N.V. BÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng vì việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên Nguyễn-Đinh-Tung

sinh ngày mười lăm (15) tháng 4 (4)
năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)

tại làng Phú-Mỹ Quận thành-pho-Hue
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-Đinh-Thịnh và bà

phạm-thi-long Hai Ông Bà này đã thỉnh-thuờ lấy nhau

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Cholon

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viet-Nam)NĂM 1941
(Année)SỐ HIỆU 5132
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Hồ-Thị-Hà
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	féminin
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le vingt six Juin 1941
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	374 Bd Armand Rousseau
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Hồ-Dầu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Cuisinier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rue Canton
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Hoà
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Marchande
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rue Canton
Vợ chánh hay là vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	1er rang

Chúng tôi, Vu-thiên-Nhu

(Nous)

duoc

Chánh-án Tòa Saigon u.n.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huynh-Van-Linh

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dupit tribunal)

Saigon, ngày 7-6-1957

TUN

CHÁNH-ÁN

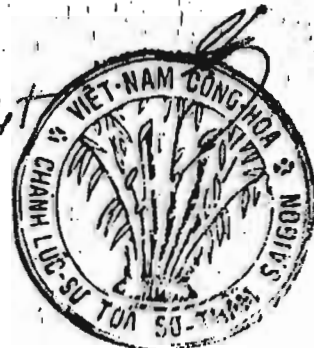
(LE PRÉSIDENT)

Thẩm-phan

No: 2716/H1

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 7-6-1957

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)Giá tiền
(Coût)Biên-lai số:
(Quittance n°)I. 11
29678

BỘ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận - BA

Số hiệu : 3771

6

H Ộ - T Ị C H

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

IV. 038.372

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Phương Khanh
Phái	Nam
Ngày sanh	Bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 4 giờ
Nơi sanh	Saigon, 437 Hai bà Trưng
Tên, họ người Cha	Nguyễn đình Tùng
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120/6 Nguyễn hữu Cảnh
Tên, họ người Mẹ	Hồ thị Hà
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120/6 Nguyễn hữu Cảnh
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 7 tháng 5 năm 1968

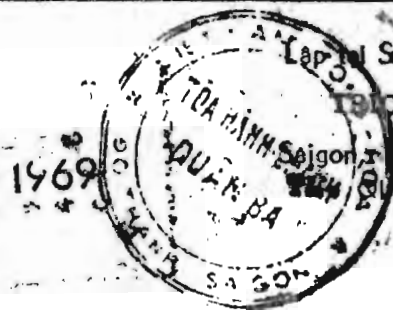
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH : H/c

Saigon, ngày 15 tháng 5 năm 1968
T. C. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA
HÀNG CHÁNH
QUẬN BA
NGUYỄN CHUỐC HÒA

Số hiệu : **9475****TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH**Năm một ngàn chín trăm **sáu mươi chín (1969)**

IV. 038.372

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Phương Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 4g1045
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Nguyễn đình Tùng
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 212/120/6 Trần Quang Khải
Tên, họ người mẹ	Hồ thị Hà
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Y tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 212/120/6 Trần Quang Khải
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày **4** tháng **II** năm 19 **69****TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :** H/8Saigon, ngày **7** tháng **II** năm 19 **69**QUẬN **TRƯỞNG QUẬN** **BA**

Handwritten signature
LÂM MẠNH

Số hiệu : 1588

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi một (1971)IV. 038.372

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Ngọc-Hà
Phái	Nữ
Ngày sanh	Năm tháng ba năm một ngàn chín tr ba mươi một, 1971
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người Cha . . .	Nguyễn đình Tùng
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120/5 Nguyễn Hữu Cánh
Tên, họ người mẹ . . .	Bồ thị Hồ
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiep	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 120.6 Nguyễn Hữu Cánh
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 19 71

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 19 71
TH. QUẬN - TRƯỞNG QUẬN ĐÀ

LÂM-MÀNH

HỘ - TỊCH

Số hiệu 7020

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín, trăm bảy mươi hai

IV 038.372

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn phương Kỳ
Phái	nam
Ngày sanh	mười sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Nguyễn đình-Tùng
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 212/I20/6 Nguyễn hữu-Cảnh
Tên, họ người mẹ	Hồ thị-Hà
Tuổi	ba mươi một
Nghề-nghiệp	công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 212/I20/6 Nguyễn hữu-Cảnh
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH :

Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1972

QUẢN BA QUẢN-TRƯỞNG QUẢN BA

LÂM MẠNH

TỈNH: PHU - YÊN
 QUẬN: TUY - HOÀ
 XÃ: TUY - HOÀ
 Số hiệu: 131

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng

NGUYỄN - ĐÌNH - TÙNG

Nghề-nghiệp

Quân- Nhân

Sinh ngày

15

tháng

4

năm

1940

Tại

K u ố (Thuà- Thiên)

Cư sở tại

Sai- Gòn

Tạm-trú tại

Bình- Nhạn Tuy- Hoà

Tên, họ cha chồng

NGUYỄN - ĐÌNH - THINH (s)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ chồng

PHAN - THI - LOT (s)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ người vợ

HỒ - THI - HÀ

Nghề nghiệp

Công- Chức

Sinh ngày

26

tháng

6

năm

1941

Tại

Chợ- Lớn

Cư-sở tại

Sai- Gòn

Tạm trú tại

Bình- Nhạn Tuy- Hoà

Tên, họ cha vợ

HỒ - DẦU (s)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ vợ

NGUYỄN - THI - HOÀ (s)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

Mùng bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

Không

Ngày

//

tháng

//

năm

//

Tại

//

TRÍCH-Y BỔN CHÁNH

Công-ty chứng-định

Tuy- Hoà

ngày 5 tháng 12 năm 1966

CHỦ- TỊCH

Chủ- tịch Ủy Ban Hành- chính

Yêu- cầu

Chủ- tịch Kiên Hộ- tịch

5 12 năm 1966



BUI - KHU



Trang 1/2

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Ref: IV 038372

NGUYEN DINH TUNG

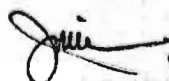
HO THI HA
NG. P. KHANH
NG. P. TUAN.
NG. T. NGAN HO
NG. P. KY

Dear Sir/Madam:

Ho Thi Ha

We have received a letter from the above mentioned person(s) in Vietnam. Your name was listed as an immediate relative of this person. IF this is so and you wish to sponsor him/her/them we ask that you complete the attached form, have it notarized and return it to us. In reply, please refer to the above listed file (IV) number.

Sincerely,

 11 FEB 84

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME TRAN CONG VIEN YOUR ALIEN STATUS IS:
 Other name you have used _____ U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
 DATE OF BIRTH NOVEMBER 05 1940 PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27 556 255
 PLACE OF BIRTH QUANGNAM VIET NAM REFUGEE ☐ A# _____
 ADDRESS IN USA _____ DATE OF ENTRY INTO USA 10 / 19 / 1984
 FROM WHICH COUNTRY? MALAYSIA

TELEPHONE NO. (H) _____ (W) _____
 VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE
186 E. Gish Road
San Jose, CA. 95112

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN DINH TÙNGOther name he/she used in Vietnam : N/AADDRESS IN VIETNAM 220 LÔ E CÙ XÁ THANH ĐÀ, P. 27 B. BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINHHAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? CAT. 3

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER(S)? _____I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐OTHER FRIEND OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYEN DINH TUNG	mo/da/yr 11/15/1940	THUA THIEN	M	M	Principal Applicant	220 LÔ E CÙ XÁ THANH-ĐÀ, PHƯỜNG 27 QUAN BÌNH - THÀNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIET-NAM.
2. HO THI HA	6/26/1941	CHỢ LỚN	F	M	WIFE	
3. NGUYEN PHUONG KHANH	5/4/1968	SAIGON	M		SON	
4. NGUYEN THINHAN HA	3/5/1971	SAIGON	F		DAUGHTER	
5. NGUYEN PHUONG KY	9/16/1972	SAIGON	M		SON	
6. NGUYEN PHUONG TUAN	11/2/1969	SAIGON	M		SON	
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN DINH TUNG SERIAL N^o 60-130-430-
 MINISTRY OR MILITARY UNIT Army Supply Center TITLE OR RANK CAPTAIN
 PLACE SAIGON, Viet Nam FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: _____
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN DINH TUNG DURATION from 6-24-75 to 4-29-78
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Ken Han

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

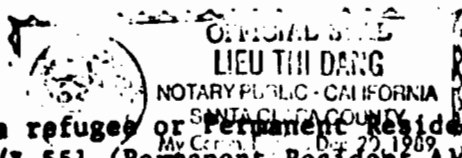
this 13 day of February, 1989

Ken Jude

Signature of Notary

My commission expires: December 20 1989

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I- (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

Fr. HOC T. HO

Chai Hai

34

Trò tục,
Xen lai có giầy
báo tử của lữ
thuyền nguyên và
immigration -

TO, KHUC MINH THO







Ngô Phương Khanh
04-05-1968

Nguyễn Thị
Ngân Hà

05.03.1971

Sài Gòn
